

Được phát triển bởi
Developed by



BECAMEX
TOKYU



T H E T E N
A NEW DAWN OF LIVING

Becamex Tokyu Gallery
Lô A11, đường Lý Thái Tổ, phường Bình Dương,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0942 119 109
Email: marketing@becamex-tokyu.com
Website: www.midoripark-theten.com



Ghi chú: Các thông số và hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa và có thể thay đổi so với thực tế. Chi tiết xin vui lòng tham khảo hợp đồng mua bán.

Note: Parameters and images are for illustration purposes only and may vary from reality. For details, please refer to the sales contract.

©2025 BECAMEX TOKYU CO., LTD

Không sao chép và chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong cuốn brochure này khi chưa được phép từ Công ty Becamex Tokyu

Do not copy or edit content or images in this brochure without permission from Becamex Tokyu Company

ĐIỀU KIỆN BÀN GIAO TỪ CÁC THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU

HANDOVER CONDITIONS FEATURING TRUSTED BRANDS



BOSCH

Thiết bị bếp cao cấp

/ Premium kitchen appliances



Thiết bị vệ sinh đẳng cấp châu Âu

/ European sanitary ware



Eurowindow

Thiết bị cửa sổ tiêu chuẩn châu Âu

Hệ cửa sổ chuẩn Châu Âu

/ EU-standard window system



Cửa chính chuẩn Mỹ
/ American-engineered main door



Khoá cửa điện tử thông minh
/ Smart electronic door lock



Sàn gỗ sang trọng và bền bỉ
/ Luxurious and durable wooden flooring



Hệ thống thiết bị điện đáng tin cậy
/ Reliable electrical systems

CHUẨN SỐNG THƯỢNG LƯU ĐỘC BẢN T-CLASS

T-CLASS - A UNIQUE STANDARD OF LUXURY LIVING



- Biểu tượng KHỞI NGUỒN
chuẩn sống THƯỢNG LƯU
The TEN



- Thiết kế BỀN VỮNG
Timeless Design

5 TẦNG SỐNG T-CLASS



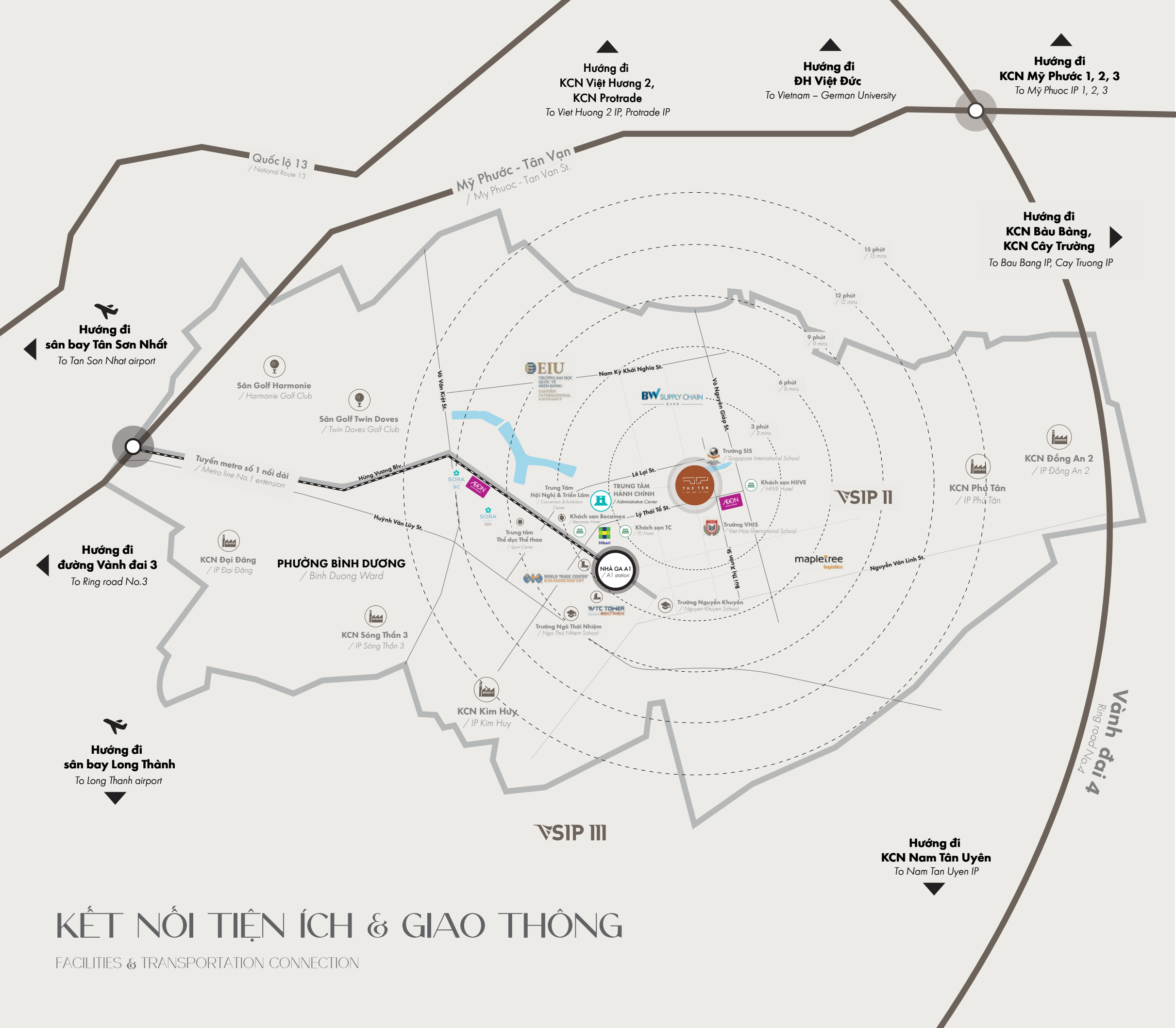
- Gu sống ĐỈNH CAO
Tasteful Living



- Chuẩn sống TĨNH THỨC
Tranquil Wellness



- Triết lý sống CHUẨN NHẬT
TEN Philosophy



KẾT NỐI TIỆN ÍCH & GIAO THÔNG

FACILITIES & TRANSPORTATION CONNECTION



THÔNG TIN DỰ ÁN

/ PROJECT INFORMATION

■ TỔNG SỐ CĂN: 300 căn

Total Units: 300 units

■ SỐ TẦNG: 10 tầng

Number of Floors: 10 floors

■ SỐ TOÀ: 2 toà

Number of Towers: 2 towers

■ DIỆN TÍCH CĂN: 44,1 – 489,9 m²

Apartment Area : 44.1 – 489.9 m²

■ TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT: 13.654 m²

Land Area: 13,654 m²

■ KHU VỰC THƯƠNG MẠI: Tầng 1, 2

Shophouse Area: 1st, 2nd floor

■ TẦNG ĐỖ XE: Tầng 1, 2

Parking Floor: 1st, 2nd floor

■ LOẠI CĂN HỘ:

- Studio: 44.1 ~ 55 m²
Studio: 44.1 ~ 55 m²

- 1 phòng ngủ: 53.1 ~ 73 m²
1BR: 53.1 ~ 73 m²

- 2 phòng ngủ: 88.3 ~ 114.7 m²
2BR: 88.3 ~ 114.7 m²

- 3 phòng ngủ: 109.1 ~ 162.2 m²
3BR: 109.1 ~ 162.2 m²

- 4 phòng ngủ: 146.3 ~ 149.9 m²
4BR: 146.3 ~ 149.9 m²

- Duplex: 167.1 - 168.8 m²
Duplex: 167.1 - 168.8 m²

- Penthouse: 120.6 - 251.8 m²
Penthouse: 120.6 - 251.8 m²

- Townhouse: 133.1 - 282.7 m²
Townhouse: 133.1 - 282.7 m²

- Shophouse: 121.2 - 489.8 m²
Shophouse: 121.2 - 489.8 m²

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

/ STRATEGIC PARTNERS



CHỦ ĐẦU TƯ
Developer



TỔNG THẦU XÂY DỰNG

Main contractor



TƯ VẤN THIẾT KẾ CONCEPT

Concept design consultant



TƯ VẤN THIẾT KẾ

Design consultant



TƯ VẤN GIÁM SÁT

Construction management
consultant



TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

Structure design consultant



TƯ VẤN KHỐI LƯỢNG

QS Consultant

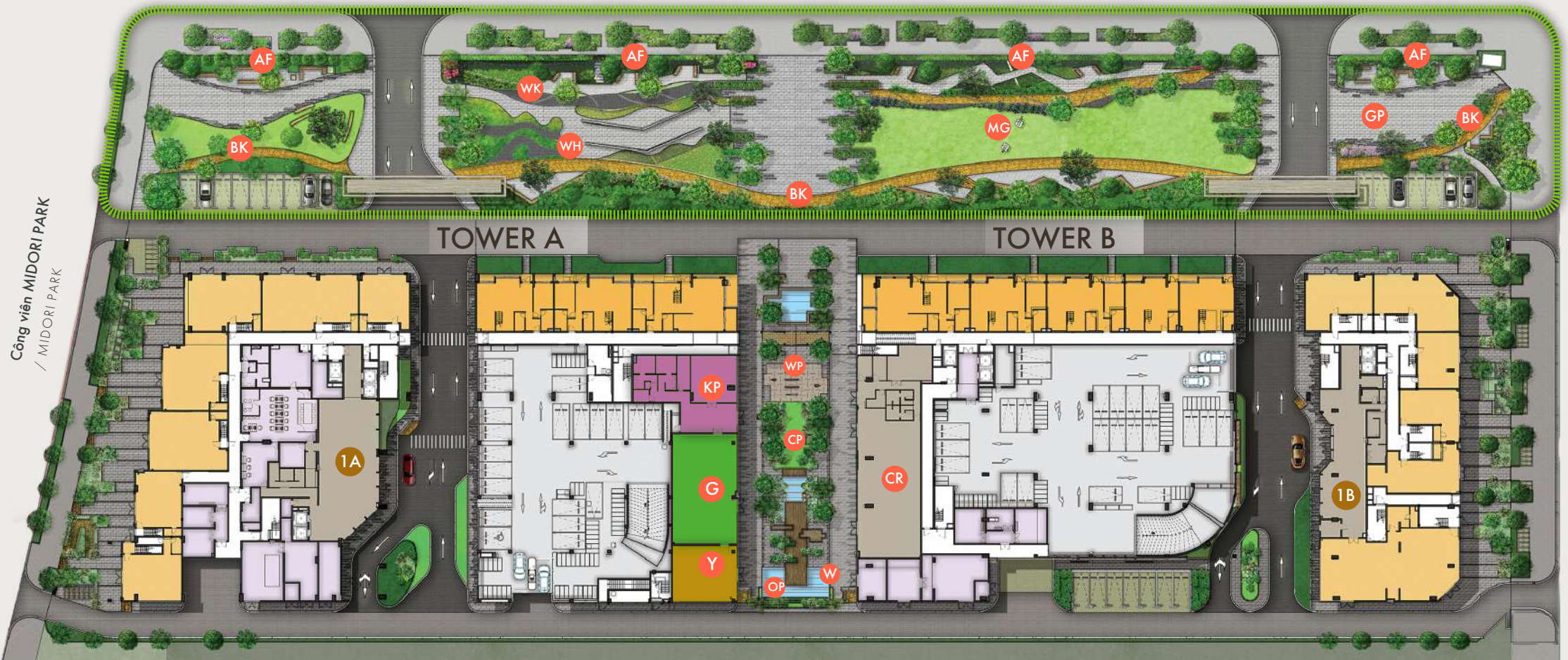


/ Facilities Floor Plan

1



Công viên MIDORI PARK
/ MIDORI PARK

ĐƯỜNG LÝ THÁI TỔ
/ Ly Thai To Street

■ KHU VỰC CHUNG
/ Common area

- 1A SẴN A - KHÔNG GIAN LÀM VIỆC CHUNG
/ Lobby A - Co-working space
- 1B SẴN B - KHÔNG GIAN LÀM VIỆC CHUNG
/ Lobby B - Co-working space

- KP** PHÒNG VUI CHƠI TRẺ EM
/ Kid's Playroom
- G** PHÒNG GYM 
/ Gym
- Y** PHÒNG YOGA 
/ Yoga

- WP** **SÂN CHƠI NƯỚC**
/ Water Playground
- CP** **CÔNG VIÊN TRUNG TÂM**
/ Central Park
- OP** **HỒ TRÀN**
/ Overflow Pool

- W** THÁC NƯỚC
/ Waterfall
- CR** PHÒNG CỘNG ĐỒNG
/ Community Room
- AF** KHU THƯ GIẢN
/ Alfresco Area

- BK** LÀN XE ĐẠP
/ Bike Lane
- WK** LỐI ĐI BỘ
/ Walkway
- WH** NHÀ GIÓ
/ Wind House

MG CỔNG MẶT TRĂNG
/ Moon Gate

GP QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
/ Gathering Plaza



 **HỒ TẦM NÓNG** / Onsen 



KP PHÒNG VUI CHƠI TRẺ EM
/ Kid's Playroom



IP HỒ BƠI VÔ CỰC - 50M
/ 50m - Infinity Pool

Được phát triển bởi
Developed by



BECAMEX TOKYU

Mặt bằng tiện ích tầng

/ Facilities Floor Plan

3

1

2

3

1- TÊN TÒA THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ
/ Tower name & Unit number

2- LOẠI CĂN HỘ
/ Unit type

3- DIỆN TÍCH CĂN HỘ (m²)
/ NET Solable area (m²)

CĂN HỘ STUDIO
/ Studio

1 PHÒNG NGỦ
/ 1 bedroom

2 PHÒNG NGỦ
/ 2 bedroom

3 PHÒNG NGỦ
/ 3 bedroom

TOWER A

ĐƯỜNG BUI THỊ XUÂN
/ Bui Thi Xuan Street



ĐƯỜNG PHẠM HÙNG
/ Pham Hung Street

TOWER B



KHU VỰC CHUNG
/ Common area

- O

HỒ TẮM NÓNG
/ Onsen
- IP

HỒ BƠI VÔ CỰC - 50M
/ 50m - Infinity Pool
- AP

HỒ BƠI VÔ CỰC - 22M
/ 22m - Infinity Pool
- KP

HỒ BƠI TRẺ EM
/ Kid's Pool
- MD

SÂN ĐA NĂNG
/ Multi-purpose Deck
- FY

SÂN THỂ THAO
/ Fitness Yard
- B

VƯỜN NƯỚNG
/ BBQ Garden
- C

KHU THƯ GIÃN
/ Cabana
- CF

VƯỜN RAU CỘNG ĐỒNG
/ Community Farm
- G

VƯỜN THƯỞNG NGỌAN
/ Contemplation Garden
- SG

VƯỜN THẢO MỘC
/ Sensory Garden
- L

KHU THƯ GIÃN NGOÀI TRỜI
/ Outdoor Lounge

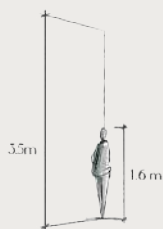


Ghi chú: Hình ảnh chỉ mang tính minh họa
Note: The images shown are for illustration purposes only

ĐỊNH HÌNH CHUẨN SỐNG THƯỢNG LƯU

REDEFINING THE ART OF HIGH-END LIVING

134 Mặt bằng căn hộ Khác biệt Unique layouts



Độ cao trần

Ceiling height

3.5m



Cửa kính lớn

Từ sàn đến trần

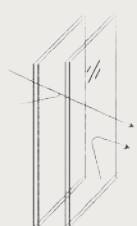
Expansive floor-to-ceiling glass



Ban công rộng

Wide balcony

1.8m



Kính Double Low-E chống UV

Cản nhiệt

UV-resistant Double Low-E glass

minimizes heat absorption

70% Tỷ lệ
Che phủ bằng kính
Glass coverage

40% Diện tích
Cây xanh và mặt nước
Area for trees and water



Mặt bằng tầng

/ Floor Plan

4 - 6



Mặt bằng tầng

/ Floor Plan

7 - 8



Mặt bằng tầng

/ Floor Plan

9



1
2 | 3

1- TÊN TOÀ THÁP & SỐ THỨ TỰ CĂN HỘ
/ Tower name & Unit number
2- LOẠI CĂN HỘ
/ Unit type
3- DIỆN TÍCH CĂN HỘ (m²)
/ NET Solable area (m²)

CĂN HỘ STUDIO
/ Studio

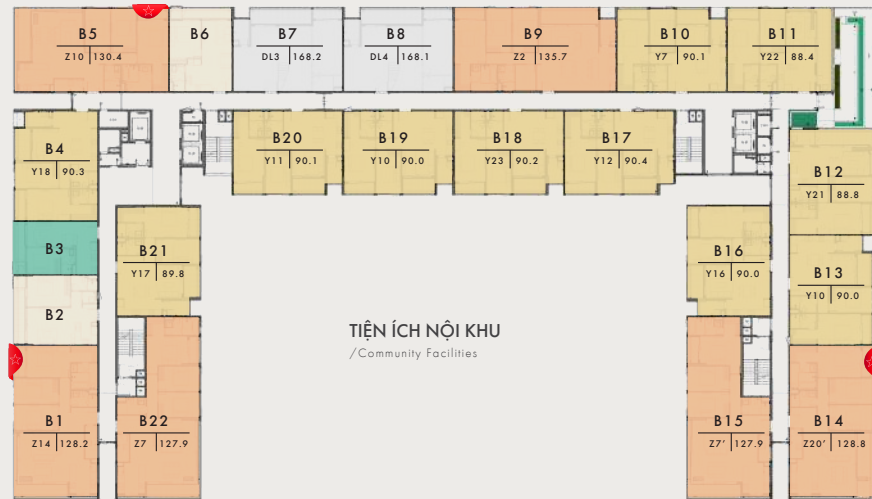
1 PHÒNG NGỦ
/ 1 bedroom

2 PHÒNG NGỦ
/ 2 bedroom

3 PHÒNG NGỦ
/ 3 bedroom

4 PHÒNG NGỦ
/ 4 bedroom

CĂN HỘ DUPLEX
/ DUPLEX





Căn hộ 3 phòng ngủ
/ 3-bedroom unit

128.7 m²

DT thông thủy
Net Saleable Area



Căn hộ 2 phòng ngủ
/ 2-bedroom unit

90.2 m²

DT thông thủy
Net Saleable Area

Loại căn hộ
/ Unit type

Y1



Loại căn hộ
/ Unit type

Z 20

88.4 m²

DT thông thủy
Net Saleable Area

Loại căn hộ
/ Unit type

Y22

